

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TẠI HÀ NỘI                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 470/2021/HS-PT**

Ngày: 20/10/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Xuân Trọng;

*Các thẩm phán:* Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Nhật Phong, cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 593/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Và Bá P và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh B đối với các bị cáo:

**1. Và Bá P;** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 23 tháng 02 năm 2000 tại huyện K, tỉnh N; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Bản P, xã M, huyện K, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: M1; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Và Nhĩa N1, sinh năm 1965 và bà Xồng Y N2, sinh năm 1968; Có vợ là Lầu Y L, sinh năm 1999; Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B từ ngày 20/5/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Xông Bá R;** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 25 tháng 12 năm 1997 tại huyện K, tỉnh N; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Bản B1, xã N2, huyện K, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: M1; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Xông Xài C, sinh năm 1972 và bà Lầu Y X, sinh năm 1973; Có vợ là Hạ Y P1, sinh năm 1998; Chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B từ ngày 19/5/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**3. Lầu Bá V;** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 16 tháng 02 năm 1997 tại huyện K, tỉnh N; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Bản P, xã M, huyện K, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: M1; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lầu Vả X1, sinh năm 1976 và bà Xồng Y X2, sinh năm 1978; Có vợ là Vừ Y V1, sinh năm 1999; Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B từ ngày 19/5/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo Và Bá P, Xồng Bá R, Lầu Bá V:** Bà Nguyễn Thị Hà - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh B. Có mặt.

**\* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Xồng Bá K, sinh năm 1990; Trú tại: Bản B1, xã N2, huyện K, tỉnh N. Có mặt.

2. Ông Lầu Bá X3, sinh năm 1998; Trú tại: Bản P, xã M, huyện K, tỉnh N. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 00 giờ 05 phút, ngày 19/5/2020 tại đường Quốc lộ 3 khu vực tổ 3, phường X4, thành phố B, tỉnh B, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công tỉnh B kiểm tra xe khách giường nằm biển kiểm soát 11K-4718 của nhà xe K1 chạy tuyến H2 đi tỉnh C1, phát hiện bắt quả tang đối với Xồng Bá R, sinh năm 1997, trú tại Bản B1, xã N2, huyện K, tỉnh N và Lầu Bá V, sinh năm 1997, trú tại Bản P, xã M, huyện K, tỉnh N về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 (Một) chiếc balô có chữ NIKE của Xồng Bá R bên trong có một túi vải màu đỏ có chữ Hảo Hảo, trong túi có 10 (Mười) khối hình hộp chữ nhật; 01 (Một) chiếc ba lô có chữ NIKE của Lầu Bá V bên trong có một vỏ gối, trong vỏ gối có 04 (Bốn) khối hình hộp chữ nhật, ngoài ra còn tạm giữ một số vật chứng khác.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ trong ba lô của Xồng Bá R được niêm phong trong hộp giấy carton ký hiệu R3 có 10 (Mười) khối hình hộp chữ nhật màu trắng bạc, có kích thước dài, rộng, dày giống nhau lần lượt là (15cm x 10,2cm x 2,7cm), được bọc bằng nhiều lớp nilon, bên trong các khối hình hộp đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục được đánh số thứ tự ký hiệu từ A1 đến A10, có tổng khối lượng là 3.521,50g (Ba nghìn năm trăm hai mươi một phẩy năm không gam), được niêm phong lại trong hộp giấy carton ký hiệu C1 gửi trung cầu giám định. Vật chứng thu giữ trong ba lô của Lầu Bá V được niêm phong trong hộp giấy carton ký hiệu V3 có 04 (Bốn) khối hình hộp chữ nhật màu trắng bạc, có kích

thước dài, rộng, dày giống nhau lần lượt là (15,7cm x 10,2cm x 2,6cm), được bọc bằng nhiều lớp nilon, bên trong các khối hình hộp đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục được đánh số thứ tự ký hiệu từ B1 đến B4, có tổng khối lượng là 1.410,23g (Một nghìn bốn trăm mười phẩy hai ba gam), được niêm phong lại trong hộp giấy carton ký hiệu C3 gửi trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 78/KTHS-MT ngày 25/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột trong trong 10 túi nilon ký hiệu từ A1 đến A10, trong hộp giấy carton ký hiệu C1 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 3.521,50g (Ba nghìn năm trăm hai mươi một phẩy năm không gam); Mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột trong trong 04 túi nilon ký hiệu từ B1 đến B4, trong hộp giấy carton ký hiệu C3 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 1.410,23g (Một nghìn bốn trăm mười phẩy hai ba gam).

Quá trình điều tra Xông Bá R và Lầu Bá V xác định: R, V, P có quen biết nhau từ trước. Ngày 16/5/2020, Và Bá P gọi điện thoại cho R qua phần mềm Messenger của mạng xã hội Facebook nói có 10 bánh ma túy Heroine cần vận chuyển từ huyện K, tỉnh N đến tỉnh C1 và hỏi R có vận chuyển được không? R hỏi P tiền công vận chuyển bao nhiêu một bánh? P trả lời tiền công vận chuyển là 2 triệu một bánh (R không rõ là tiền Việt Nam đồng hay tiền Kíp của Lào). R nói là ít quá, nhưng P nói cứ vận chuyển lên đến nơi sẽ đưa thêm. R hỏi đi vận chuyển cùng với ai thì P nói rủ Lầu Bá V đi cùng. R gọi điện thoại cho Lầu Bá V nói về việc vận chuyển ma túy thuê cho P và được V đồng ý. Sau đó, R mượn xe mô tô của Xông Bá K là anh trai ruột của R đến đón Lầu Bá V. R và V cùng đi đến thị trấn M2, huyện K, tỉnh N vào phòng trọ của Lầu Bá R1 là em trai của V để nghỉ ngơi. Lúc này, Và Bá P gửi số điện thoại của người giao ma túy cho R, P nói người này là bố vợ của P. Do điện thoại hết tiền nên R dùng điện thoại của V gọi điện thoại cho người giao ma túy, R nói *“cháu lên lấy ma túy của P”* thì người này bảo *“cứ lên gặp nhau ở đâu thì giao ma túy tại đó”*. R chở V đi đến khu vực xã N2, huyện K, tỉnh N thì gặp một người đàn ông, R không biết họ tên của người này, nhưng V biết mặt người này là bố vợ của Và Bá P là ông Lầu Chú L1 trú tại bản H3, xã N2, huyện K, tỉnh N. Người này đưa cho R và V một bao tải bên trong có chứa ma túy. Sau khi nhận được ma túy, R và V quay lại đi về hướng thị trấn M2, khi đi được khoảng 2km, R dừng xe để V đi xuống dưới cống mương cạnh đường chia ma túy vào hai balo của R và V mang theo từ trước, V thấy trong bao tải đã chia thành hai túi riêng biệt. Sau khi V chia ma túy xong, R và V đi đến thị trấn M2, tại đây, V gọi cho em trai của V là Lầu Bá R1 đến để lấy xe mô tô về cất, còn R và V đón xe khách đi ra H2.

Sáng ngày 17/5/2020, R và V đến thành phố H2, R gọi điện thoại cho P ra đón R và V vào phòng trọ của Và Bá P tại khu vực quận L2 cất ma túy, rồi ba người đến phòng trọ em trai của V là Lầu Bá X3. Một lúc sau, trong lúc đi

chơi thì P có nói với V là tiền công của V và R mỗi người 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Khi mọi người đi chơi về thì R mượn xe mô tô đi tỉnh B2 chơi, sau đó P gọi điện thoại cho R bảo là P đi lên C1 trước, R và V lên sau, khi nào đến bến xe mới C1 thì gọi P ra đón, P dặn R xóa các cuộc gọi tin nhắn liên lạc với P đi, chìa khóa để ở phòng trọ của Xênh. Đến tối ngày 18/5/2020, R và V trở về phòng trọ của P để lấy hai balo chứa ma túy, rồi cả hai đón xe taxi đi đến khu vực đầu cầu Thăng Long để đón xe khách. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/5/2020, R và V lên xe khách Biển kiểm soát 11K-4718 của nhà xe K1 để đi tỉnh C1. Khi lên xe, R nằm giường số A13 tầng dưới, V nằm giường số B13 tầng trên, còn balo chứa ma túy được đặt tại vị trí để chân cuối giường nằm của mỗi người. Khi xe khách biển kiểm soát 11K-4718 đi đến khu vực tổ 3, phường X4, thành phố B thì Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Ngày 20/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B khám xét khẩn cấp nơi ở của Lầu Chú L1, sinh năm 1978, trú tại bản H3, xã N2, huyện K, tỉnh N, kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì. Tại thời điểm khám xét, Lầu Chú L1 không có mặt tại nơi cư trú.

Đối với V và Bá P quá trình điều tra xác định: P quen biết người tên Xông Tông X quốc tịch Lào và sinh sống tại tỉnh Borykhamxay, nước Lào. Tháng 5/2020, X thuê P vận chuyển 14 (Mười bốn) bánh ma túy Heroine từ tỉnh N đến tỉnh C1 với số tiền công là 18.000USD (Mười tám nghìn Đô la Mỹ). P nhận lời và tìm người vận chuyển ma túy cùng, sau đó P liên hệ với Xông Bá R và Lầu Bá V để vận chuyển ma túy cùng và được R, V đồng ý. P báo lại cho Xo biết và bảo Xo chuyển số ma túy đến nhà bố vợ của P là Lầu Chú L1 ở bản H3, xã N2, huyện K, tỉnh N, P cũng liên hệ nhờ Lệnh nhận hộ số ma túy này. Ngày 15/5/2020, P đón xe khách từ thị trấn M2, huyện K ra thành phố H2 trước xem dọc đường có lực lượng chức năng kiểm tra không. Khi đến thành phố H2, P thuê một phòng trọ tại khu vực quận L2 để nghỉ. Ngày 16/5/2020, P gửi cho R số điện thoại của bố vợ là Lầu Chú L1 để R liên hệ nhận ma túy. Đến sáng ngày 17/5/2020, R và V mang theo 02 (hai) balo ma túy đến phòng trọ của P. Buổi tối ngày 17/5/2020, P lên đón xe khách K1 đi đến thành phố C1 trước để xem dọc đường có lực lượng Công an kiểm tra không thì báo cho R và V biết, còn R và V đi sau. Khi R và V đến thành phố C1, P sẽ đón và mang số ma túy đi giao cho người khác. Trong ngày 19/5/2020 P đang ở thành phố C1 thì Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B triệu tập để làm rõ. Đến ngày 22/5/2020, P thay đổi toàn bộ lời khai, không thừa nhận thuê Xông Bá R và Lầu Bá V vận chuyển 14 bánh ma túy Heroine, việc P đi C1 là R rủ đi chơi.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, có lời khai các bị cáo thừa nhận P đã từng thuê R và V vận chuyển 06 bánh heroine từ tỉnh N đến tỉnh C1. Tuy nhiên

ngoài lời khai của các bị cáo không thu giữ được vật chứng hay các chứng cứ nào khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh B đã tuyên bố: Các bị cáo Và Bá P, Xông Bá R, Lầu Bá V phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; Khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Và Bá P hình phạt TỬ HÌNH. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Xông Bá R hình phạt TỬ HÌNH. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lầu Bá V hình phạt TỬ HÌNH. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/6/2021, bị cáo Và Bá P có đơn kháng cáo với nội dung bản án sơ thẩm chưa thuyết phục, vì bản thân bị cáo không được vận chuyển ma túy, mức hình phạt là quá cao, đề nghị xem xét và xác minh cho đúng vụ án để được xét xử đúng người, đúng tội. Ngày 18/6/2021, bị cáo Và Bá P có đơn kháng cáo bổ sung đề nghị xem xét lại cho khỏi bị oan sai.

Ngày 07/6/2021, các bị cáo Xông Bá R và Lầu Bá V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo Và Bá P, không thừa nhận đã thuê Xông Bá R và Lầu Bá V vận chuyển 14 bánh ma túy Heroine, việc P đi C1 là do R rủ đi chơi. Bị cáo cho rằng bản thân bị xét xử như vậy là oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ vụ án.

Các bị cáo Xông Bá R và Lầu Bá V thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc ít người, các bị cáo sống ở vùng sâu, vùng xa, tại cơ quan điều tra và tại các phiên tòa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, tiền công vận chuyển ma túy chưa được nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham dự phiên tòa có quan điểm:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các bị cáo thấy Tòa án nhân dân tỉnh B áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015, Xử phạt các bị cáo Và Bá P, Xồng Bá R, Lầu Bá V hình phạt “Tử hình”. về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Là có căn cứ đúng quy định pháp luật. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Và Bá P không thừa nhận thuê Xồng Bá R và Lầu Bá V vận chuyển 14 bánh ma túy Heroine và cho rằng P đi C1 là do R rủ đi chơi. Nhưng căn cứ vào lời khai của các bị cáo R, V và những lời khai ban đầu của bị cáo thì thấy Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan sai như bị cáo nại ra.

Đối với các bị cáo Xồng Bá R, Lầu Bá V: Các bị cáo đã thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là đúng người, đúng tội và xin giảm hình phạt nhưng lý do các bị cáo nêu ra tại phiên tòa đều là những tình tiết đã được xem xét tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo không xuất trình thêm được tình tiết gì mới. Hơn nữa hành vi vận chuyển 14 bánh ma túy Heroine của các bị cáo là đặc biệt lớn, do đó không có căn cứ để đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo. Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo kêu oan của bị cáo Và Bá P, bác kháng cáo xin giảm hình phạt của hai bị cáo Xồng Bá R và Lầu Bá V. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Quan điểm bào chữa của luật sư bào chữa cho các bị cáo:

Đối với bị cáo Và Bá P: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy căn cứ vào lời khai của các bị cáo Xồng Bá R, Lầu Bá V và một phần lời khai ban đầu của bị cáo Và Bá P, là chưa thuyết phục, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho đúng người, đúng tội.

Đối với các bị cáo Xồng Bá R, Lầu Bá V: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, các bị cáo là người dân tộc ít người, sống ở vùng sâu, vùng xa, phạm tội do bị người khác lợi dụng vào sự kém hiểu biết pháp luật để thuê bị cáo vận chuyển ma túy, tiền công bị cáo cũng chưa được nhận, số ma túy đã được thu giữ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, lần đầu phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, gia đình bị cáo Lầu Bá V xuất trình biên lai nộp tiền phạt bổ sung do ông Lầu Bá X4 nộp thay cho bị cáo V.

Với các phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo Xồng Bá R và Lầu Bá V, lời khai ban đầu của bị cáo Và Bá P có đủ căn cứ xác định: Với mục đích hưởng lợi từ việc vận chuyển ma túy, bị cáo Và Bá P đã liên lạc và thuê bị cáo Xồng Bá R, bị cáo Lầu Bá V vận chuyển 4.931,73g (bốn nghìn chín trăm ba mươi một phẩy bảy ba gam) ma túy loại Heroine từ tỉnh N đến tỉnh C1. Ngày 19/5/2020, tại khu vực phường X4, thành phố B, tỉnh B các bị cáo R và V bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh B bắt quả tang khi đang vận chuyển ma túy. Hành vi của các bị cáo P, R, V đã phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy như sau:

Bị cáo Và Bá P là người thuê bị cáo R và V vận chuyển ma túy. Bị cáo là người đến thành phố C1 để thăm dò trước cung đường vận chuyển ma túy, được chứng minh qua các tài liệu sau: Lời khai đầu tiên của bị cáo P vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 19/5/2020 và các lời khai đầu tiên của bị cáo R và V phù hợp với nhau, đều khẳng định P là người thuê R và V để vận chuyển ma túy, tất cả số ma túy khi bị bắt được lấy từ bố vợ của P là ông Lầu Chú L1 ở bản H3, xã N2, huyện K, tỉnh N; Bị cáo biết balo mà R và V mang theo đến phòng trọ của P có chứa ma túy, khối lượng ma túy là 14 bánh; Các bị cáo đã có sự bàn bạc, thống nhất về thời gian và cách vận chuyển ma túy với nhau cụ thể là ngày 16/5/2020 R và V đi lấy ma túy tại nhà của Lệnh; ngày 17/5/2020 bị cáo P đến tỉnh C1 trước và đợi R và V mang ma túy đến và cùng đi giao ma túy cho người có tên là Xồng Tổng X (các bút lục số 380, 381, 390, 391, 421). Mặt khác, tại các tin nhắn của P trong ứng dụng Whatsapp trên điện thoại di động bị thu giữ có nhiều tin nhắn thoại ngày 19/5/2020 với người dùng tên gọi là “Bạn X” có nội dung khẳng định việc P đợi R và V tại C1 (các bút lục số 145, 146, 147). Mặc dù bị cáo liên tục thay đổi lời khai có lúc khai là do R thuê P đi dò đường trước, lúc thay đổi lời khai việc bị cáo đến tỉnh C1 là do R rủ đi chơi, có lời khai bị cáo khẳng định hai người được nhắc đến tại tin nhắn thoại trên phần mềm Whatsapp là hai người mà X thuê P đòi nợ, việc bị cáo khai như vậy nhằm mục đích quanh co, chối tội.

Ngoài các lời khai trên cả ba bị cáo khai trước đó khoảng tháng 3 năm 2020 (các bị cáo P, R, V khai đã từng vận chuyển 06 (Sáu) bánh ma túy loại

*Heroine từ tỉnh N đến tỉnh C1 giao cho một người đàn ông không quen biết tại thị trấn T3 để nhận tiền công)* nhưng vì ngoài lời khai của các bị cáo, cơ quan điều tra đã thận trọng tiến hành xác minh theo đúng quy định của pháp luật, nhưng không thu giữ được thêm vật chứng hay chứng cứ nào khác, do vậy không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự trong lần vận chuyển ma túy này. Từ vấn đề này cho thấy mặc dù các bị cáo có tự khai ra, nhưng cơ quan tiến hành tố tụng không đủ căn cứ thì cũng không kết luận cho các bị cáo phạm tội được. Ngược lại mặc dù bị cáo V và Bả P luôn luôn thay đổi lời khai, nhưng căn cứ vào lời khai của các bị cáo, biên bản phạm pháp quả tang,... có đủ căn cứ xác định bị cáo P là người giữ vai trò chính, là người chỉ đạo và thuê bị cáo R, bị cáo V vận chuyển ma túy. Bị cáo R và V cùng chung một mục đích là vận chuyển 14 bánh ma túy đến tỉnh C1, do vậy vai trò của bị cáo R và V là ngang nhau và là người giúp sức cho bị cáo P là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Trong vụ án này, các bị cáo đã có hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy vận chuyển đặc biệt lớn gây ảnh hưởng trực tiếp đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Trước khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét rất thận trọng về hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo; xác định vai trò của các bị cáo đồng thời cũng xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như: trong quá trình điều tra các bị cáo R, V đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo P, R, V là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cả ba bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Mặc dù tại phiên tòa hôm nay gia đình bị cáo V có xuất trình biên lai nộp tiền phạt bổ sung do ông Lầu Bá X4 nộp thay cho bị cáo Lầu Bá V nhưng do khối lượng ma túy mà các bị cáo vận chuyển 14 bánh ma túy tương đương 4.931,73g (bốn nghìn chín trăm ba mươi một phẩy bảy ba gam) Heroine là đặc biệt lớn nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các tình tiết khác mà các bị cáo cũng như luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm đều là những tình tiết đã được xem xét tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên do các bị cáo thuộc trường hợp sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên miễn án phí phúc thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,



Căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**I.** Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Và Bá P, Xồng Bá R và Lầu Bá V; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh B, cụ thể như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Và Bá P, Xồng Bá R, Lầu Bá V phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; Khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Và Bá P hình phạt Tù hình. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Xồng Bá R hình phạt Tù hình. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lầu Bá V hình phạt Tù hình. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

### **II. Án phí:**

1. Miễn án phí hình sự phúc thẩm đối với các bị cáo Và Bá P, Xồng Bá R, Lầu Bá V.

2. Xác nhận bị cáo Lầu Bá V đã nộp 5.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 02135 ngày 19/10/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh B.

**III.** Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2021/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh B có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo được quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình gửi đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xem xét theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1 - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh B
- VKSND tỉnh B;
- Công an tỉnh B;
- Trại tạm giam CA tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- Bị cáo (qua trại TG);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Bùi Xuân Trọng**

- Người bào chữa;
- Lưu VP, HCTP, HS vụ án.